

Số TT	Mã Nhiệm Vụ chỉ	Đơn vị/Nội dung	Chương	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	Nguồn CCTL năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang 2024	Nguồn
						Năm 2022 chuyển sang (số liệu quyết toán)
A	B	C	D	E	1=2+14	2
1		<u>TỔNG SỐ</u>				
	340	+Chi cục Đo lường chất lượng	417	1006991	47,97	47,97

NSNN (mã nguồn 14)		Nguồn thu (ước)					
Dự kiến chi CCTL năm 2023	Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau	Số thu		Số chi			Số thu
		Các khoản phí được để lại	Thu hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác	Các khoản phí được để lại	Chi hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác	Nộp thuế hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác	Các khoản phí
3	4=2-3	5	6	7	8	9	10=5-7
122,36	-74,39						

BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG N

: thực hiện)					
còn lại				Số thu	
hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác	Trích CCTL (40% khoản phí; 35% D.vụ khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, DV y tế khác của cơ sở y tế công lập; 40% hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác)	Dự kiến sử dụng nguồn CCTL đã trích lập	CCTL còn lại chưa sử dụng chuyển sang năm 2024	Các khoản phí	Thu D.vụ: khám, chữa bệnh, y tế D phòng, y tế khác của cơ sở y tế công lập
11=6-8-9	12=10x40%+(11*35% hoặc 11*40%)	13	14=12-13	15	16

Dự kiến năm 2024							
Thu hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác (kể cả học phí,	Số chi					Các khoản	
	Các khoản phí	Chi D.vụ khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, DV y tế khác của cơ sở y tế công lập	Trong đó			Chi hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác (kể cả học phí, viên phí)	Các khoản phí
			Chi phí tiền lương cấu thành trong	Chi phí khác cấu thành trong giá	Các chi phí khác chưa cấu thành trong giá KB, CB		
17	18	19=19a+19b+19c	19a	19b	19c	20	21

Nội dung ngân sách phí, lệ phí, các		Số thu còn lại			Nguồn thực hiện cải cách tiền lương		
Chi D.vụ khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, DV y tế khác của cơ sở y tế công lập	Hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác (kể cả học phí, viên phí)	Các khoản phí	Chi D.vụ khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, DV y tế khác của cơ sở y tế	Hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác (kể cả học phí, viên phí)	40% khoản phí	35% D.vụ khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, DV y tế khác của cơ sở y tế công	40% Hoạt động SXKD, dịch vụ, hoạt động khác (kể cả học phí,
22	23	24=15-18-21	25=16-19-22	26=17-20-23	27=40%*24	28=35%*25	29=40%*26

: triệu đồng

rong	
Tổng cộng	TỔNG CỘNG
30=27+28 +29	31=1+30
0,00	47,97